

Về một số nguyên nhân xung đột sắc tộc và tôn giáo ở Indônêxia trong những thập kỷ gần đây

BÙI HUY THÀNH*

Trong suốt hơn 60 năm vừa qua, các chính phủ tại cộng hoà Indônêxia luôn có những nỗ lực nhằm xây dựng một nước Indônêxia thống nhất và giàu mạnh. Việc Tổng thống Sukarno đề ra 5 nguyên tắc Pensacila cũng chỉ nhằm một mục đích xây dựng một bản sắc dân tộc Indônêxia thống nhất để từ đó tạo ra tinh thần đoàn kết trong tất cả các tộc người. Nhưng trải qua nhiều đời tổng thống, qua nhiều chính sách khác nhau, mong ước đó vẫn chưa đạt được. Đất nước Indônêxia hiện nay đang phải chịu đựng những khủng hoảng về kinh tế - chính trị - xã hội to lớn. Đặc biệt, nhiều khu vực của Indônêxia đã và tiếp tục ly khai đòi tách ra thành lập quốc gia độc lập là một nguy cơ lớn đối với sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia đông dân nhất khu vực Đông Nam Á này. Tiêu biểu cho các khu vực xung đột đó là: Đông Timo (đã độc

lập), Aceh, Irian Giaya, xung đột tại Maluku... Vậy nguyên nhân nào dẫn đến những bất đồng và xung đột đó, có nhiều cách lý giải khác nhau; nhưng nhìn khách quan chúng ta thấy có một số nguyên nhân sau.

1. Mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo

Indônêxia có gần 400 tộc người sinh sống trên 17.508 hòn đảo, vì vậy có rất nhiều lợi ích đan xen nên dễ xảy ra những mâu thuẫn khó tránh khỏi. Xung đột tại một số khu vực ở Indônêxia là xung đột giữa: vấn đề sắc tộc, vấn đề tôn giáo, vấn đề kinh tế và vấn đề chính trị. Riêng mâu thuẫn sắc tộc, mâu thuẫn tôn giáo cũng lại đan xen nhiều yếu tố.

Có khu vực vừa xung đột sắc tộc, vừa xung đột tôn giáo, đó là những xung đột tại Maluku, tại Irian Giaya.

* Thạc sĩ Bùi Huy Thành, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Xung đột tại Irian Giaya là xung đột mang tính sắc tộc và tôn giáo. Nếu người Gia va, người Sumatra, người Kalimantan thậm chí người Aceh đều có chung một nền văn hoá Mãlai và cùng theo một tôn giáo, đó là đạo Hồi. Sự khác nhau giữa họ có chăng chỉ là sự khác nhau về mặt sắc tộc và ngôn ngữ (mặc dù ngôn ngữ giữa họ đều có nguồn gốc chung). Còn sự khác nhau giữa người Irian Giaya và phần còn lại của Indônêxia chính là sự khác biệt về mặt sắc tộc và tôn giáo. Người Irian Giaya là những tộc người còn lạc hậu (hiện nơi đây có khoảng 245 tộc người)⁽¹⁾, có ngôn ngữ tương đồng với người Papua Niu Ghinê nên họ hay được gọi (và họ cũng tự nhận) là Tây Papua. Tại khu vực này do cư dân theo tín ngưỡng tôn giáo truyền thống, nên mỗi làng tại đây bên cạnh việc thờ một vị thần chung thống nhất thì cũng thờ các vị thần linh riêng của mình. Sự khác biệt đó đã dẫn đến việc người dân nơi đây nhìn nhận quân đội và bộ máy hành chính, những cư dân di cư đến đây từ Giava mang theo nền văn hoá Hồi giáo là hoàn toàn xa lạ với họ. Bên cạnh đó, do Irian Giaya lại trở về với Indônêxia sau các vùng khác (mãi năm 1963), nên tư tưởng họ không thuộc về Indônêxia bởi họ không tham gia ký hiệp ước Hague. Chính điều đó đã bị những nhóm người thân Papua Niu Ghinê và có tư tưởng đòi tách Irian Giaya ra khỏi Indônêxia lợi dụng để kích động nhân dân chống lại chính quyền Jakarta.

Khác với khu vực trên xung đột tại Maluku phức tạp hơn rất nhiều. Xung đột

chủ yếu ở tại khu vực này là xung đột về mặt tôn giáo. Sau khi những thương nhân Phương Tây xuất hiện thì Công giáo, Tin Lành du nhập vào đây và đặc biệt dưới sự thống trị của thực dân Hà Lan, Đạo Tin Lành Canvanh đã có cơ hội phát triển mạnh mẽ trên toàn bộ đảo Ambon - hòn đảo lớn nhất quần đảo Maluku. Và trong suốt hơn 200 năm thống trị của thực dân Hà Lan người dân Maluku theo đạo Công giáo nói chung, theo đạo Tin Lành nói riêng đều được sự ưu ái của chính phủ thực dân, họ tham gia đắc lực vào bộ máy chính quyền dân sự cũng như trong bộ máy quân sự của Hà Lan và họ được hưởng nhiều ưu đãi, họ trở thành tầng lớp Pangkat⁽²⁾. Vì vậy, trong con mắt của người dân Hồi giáo Indônêxia thì dân Maluku theo đạo Cơ đốc là “tay sai của thực dân Hà Lan”. Ác cảm đó đã hằn sâu vào nếp nghĩ của người dân Hồi giáo và nó đã được họ mang theo sau ngày độc lập.

Sau ngày độc lập, người dân Maluku theo đạo Công giáo và Tin Lành đã từng nổi dậy chống lại chính quyền trung ương Giacácta (1950) và vì vậy họ lại trở thành những “kẻ phản bội”. Nền độc lập của Indônêxia càng được củng cố thì mặc cảm của người dân Maluku theo đạo Cơ đốc lại càng tăng cao. Mặc dù không có chính sách thành văn nhưng sự phân biệt giữa người Hồi và người dân theo đạo Tin Lành, Công giáo là một thực tế hiện hữu, hầu hết bộ máy chính quyền nơi đây là người Hồi giáo, phong trào người Hồi di cư đến nơi đây mạnh mẽ đã đẩy người theo đạo Tin

lành và Công giáo vào tình cảnh khó kiếm việc làm, mất đất đai. Rất nhiều đất của người dân theo đạo Tin Lành, Công giáo bị người Hồi chiếm, tín đồ theo Tin Lành, Công giáo bị đẩy vào các khu vực đất xấu và nằm sâu trong đất liền. Điều đó làm mâu thuẫn giữa hai cộng đồng này ngày càng tăng lên một cách âm ỉ và nó chỉ chờ cơ hội bùng lên. Khủng hoảng kinh tế - tài chính năm 1997 đã cung cấp một cơ hội cho cuộc xung đột với hơn 1000 người bị giết hại trong hai năm 1997-1998⁽³⁾.

2. Mâu thuẫn kinh tế

Lịch sử đã chứng minh rằng nguyên nhân sâu xa của tình trạng căng thẳng trong vấn đề xung đột sắc tộc - tôn giáo tại nhiều quốc gia là xuất phát từ những mâu thuẫn về địa vị và quyền lợi kinh tế, chính trị, xã hội khác nhau giữa các tộc người, mâu thuẫn giữa giới chóp bu của tộc người này và tộc người khác. Từ những điều đó có thể thấy rằng nghèo và bất công trong đời sống kinh tế là nguyên nhân quan trọng dẫn đến những xung đột sắc tộc - tôn giáo tại nhiều quốc gia, trong đó có Indônêxia.

Bất công trong việc phân phối nguồn thu nhập từ tài nguyên thiên nhiên cũng như việc điều tiết nguồn thu nhập giữa các giai tầng xã hội là những nguyên nhân bùng nổ xung đột tại đây. Thời kỳ Suharto cầm quyền, ông đã thực hiện nền kinh tế "trật tự mới" (new order), xoá bỏ nền kinh tế kế hoạch, thực hiện nền kinh tế thị trường, tiến hành trả lại các tài sản tư bản của nước

ngoài và trong nước đã bị quốc hữu hoá, khuyến khích đầu tư nước ngoài, thực hiện chính sách đối ngoại thân Phương Tây. Việc thực hiện nền kinh tế "trật tự mới" trong vòng hơn 30 năm qua bên cạnh các mặt tích cực mà nó mang lại thì cũng để lại nhiều hậu quả, mà hậu quả lớn nhất đó là "bất công". Bất công trong phân phối nguồn thu nhập từ tài nguyên thể hiện rất lớn ở hai khu vực có nguồn tài nguyên giàu có đó là: Aceh và Irian Giaya. Đây là hai nơi có nguồn tài nguyên phong phú: Aceh là nơi cung cấp dầu lửa và khí đốt cho xuất khẩu và tiêu dùng trong cả nước, Irian Giaya là nơi cung cấp vàng và đồng cho nền công nghiệp khai khoáng dùng cho xuất khẩu và sản xuất. Tại Aceh tất cả hơn 80% nguồn thu nhập từ thuế đánh vào tài nguyên chảy vào ngân sách trung ương và các quan lại tham nhũng, trong khi ngân sách địa phương chỉ nhận được 20% từ nguồn thu nhập đó. Bên cạnh đó, hàng năm công nghiệp sản xuất dầu lửa tăng trưởng từ 15 - 20 %, thậm chí có những giai đoạn 1966-1970 tăng trưởng của lĩnh vực này là 20 - 40%, trong khi đó thu nhập của nhân dân tại Aceh chỉ tăng từ 4-5%⁽⁴⁾.

Nguồn thu ngân sách địa phương thấp dẫn đến hạ tầng cơ sở tại đây không được cải tạo, phúc lợi xã hội không được chú trọng dẫn đến sự bất bình của dân chúng nơi đây.

Ở khu vực Irian Giaya thì tình trạng còn tồi tệ hơn, mặc dù là một trong những tỉnh giàu tài nguyên khai thác được rất nhiều vàng và đồng, có diện rừng nguyên

sinh lớn thứ hai thế giới chỉ sau khu vực Amazon nhưng khu vực này được đánh giá là một trong những khu vực nghèo nhất Indônêxia⁽⁶⁾.

Thu nhập bình quân đầu người rất thấp chỉ có hơn 100 USD tức là bằng 1/10 bình quân cả nước (trung bình cả nước là 1100 USD). Trong khi khu vực Tây Giava nhận được 40,8 % lượng đầu tư trong nước (chủ yếu từ ngân sách nhà nước) thì khu vực Irian chỉ nhận được được 2,1%, Aceh 1,2%, Maluku là 1,2%⁽⁶⁾.

Còn giữa người Hoa và người bản địa thực chất cũng chính là những bất đồng về kinh tế. Mâu thuẫn giữa người Hoa và người bản địa Indônêxia một phần là mâu thuẫn giữa thiểu số người Hoa giàu có và đông đảo người bản địa nghèo bởi người Hoa chỉ chiếm 4-5% dân số cả nước, nhưng lại nắm trong tay 70% nguồn tư bản tư nhân, cả nước có 17 tập đoàn tư bản mạnh nhất cũng do người Hoa nắm giữ, họ kiểm soát tới 85% mỳ sợi, 45% tổng số xi măng của cả nước, nắm 4 ngân hàng lớn nhất cả nước, nắm hầu hết các đại lý, cửa hàng bán lương thực và thực phẩm.

Nói như vậy, không có nghĩa là chính phủ Indônêxia không quan tâm đến sự công bằng trong đời sống xã hội. Trong các chính sách phát triển kinh tế chính phủ Indônêxia đều có những chỉ tiêu đề ra nhằm thu hẹp bất công xã hội như: xây dựng nhà ở, y tế cho người nghèo.v.v.. Năm 2005 trong thoả ước ký với GAM (Phong trào tự do Aceh) và trong chính sách mới điều chỉnh với Irian Giava,

chính phủ của tổng thống Yudhoyono Bambang đã có những thay đổi lớn như phân phối lại nguồn thu từ tài nguyên đó là để lại 70- 80% tiền thuế từ tài nguyên cho chính quyền địa phương (thay vì ngược lại như trước kia).

Nhìn vào những mục tiêu đó ta thấy sự hoàn thiện trong chính sách của Indônêxia, nhưng thực tế xây dựng đất nước trong những năm qua đã không đạt được những mục tiêu đã đề ra. Các tỉnh tại Giava và các đảo lân cận giàu lên trông thấy, người Giava giàu lên và chiếm nhiều vị trí chủ chốt, trong khi các vùng khác thì luôn luôn tụt hậu, khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, các giai tầng xã hội không ngừng tăng, tình trạng tham nhũng lan tràn trong bộ máy chính phủ, mà tiêu biểu đó là gia đình tổng thống Suharto và những người thân tín của tổng thống./.

CHÚ THÍCH

1. Eben Kirksey, *Chủng tộc và lịch sử Tây Papua*, University of Oxford, 2003.
2. Clive J Christie, *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại*, Nxb CTQG, HN 2000, tr 1999.
3. Theo BBC.COM ngày 11 tháng 8 năm 2006.
4. *Womon and children labour force in Indônêxia*, Nidasapti Triaswati; *The Indônêxia*. Vol XXIV, No 1; 1995, p 92.
5. Richard Chauvel, *Úc, Indônêxia và cuộc khủng hoảng Papua*, www.nautilus.org.
6. Hoa Hữu Lân, *Kinh tế Indônêxia - thực tế và thách thức*, Nxb KHXH, HN 2000, tr 203.